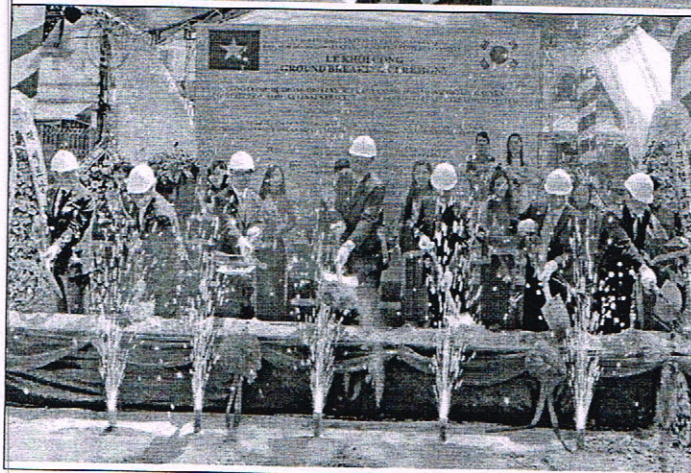


BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG NĂM 2016



MỤC LỤC

I. Thông tin chung.....	1
1. Thông tin khái quát.....	1
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	1
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	2
4. Định hướng phát triển.....	4
5. Các rủi ro.....	4
II. Tình hình hoạt động trong năm	5
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	5
2. Tổ chức và nhân sự.....	6
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	10
4. Tình hình tài chính.....	10
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu)	11
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty: hàng năm Công ty đều có báo cáo tác động đến môi trường đến cơ quan quản lý nhà nước về môi trường theo quy định.	12
7.Chính sách liên quan đến người lao động.	12
III. Báo cáo và đánh giá của Ban tổng Giám đốc	13
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	13
2. Tình hình tài chính.....	13
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.	14
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai: Công ty tập trung quản lý và phát triển kinh doanh nước sạch, duy trì quản lý và khai thác tốt lưới điện nông thôn, mở rộng ngành nghề kinh doanh , tạo thêm công việc làm và tăng thu nhập cho người lao động	14
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	14
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.	15
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:	15
V. Quản trị công ty.....	15
1. Hội đồng quản trị.....	15
2. Ban Kiểm soát	19
3. Lương, thưởng, thù lao ,các giao dịch và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc, kế toán trưởng và Ban kiểm soát:	21
VI. Báo cáo tài chính.....	22
1. Ý kiến kiểm toán:	22
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	22

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng số 1: Cơ cấu lao động.....	9
Bảng số 2: Tình hình tài chính.....	10
Bảng số 3: Chỉ tiêu tài chính chủ yếu	11
Bảng số 4: Cơ cấu cổ đông.....	11
Bảng số 5: Tình hình tài sản.....	13
Bảng số 6: Tình hình công nợ.....	14

I. Thông tin chung**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Điện nước An Giang
- Giấy đăng ký doanh nghiệp số 1600249791 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp lần đầu ngày 28 tháng 03 năm 2011 thay đổi lần thứ 4 ngày 10 tháng 08 năm 2016
- Vốn điều lệ: 486.600.000.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm tám mươi sáu tỷ sáu trăm triệu đồng*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 486.600.000.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm tám mươi sáu tỷ sáu trăm triệu đồng*)
- Địa chỉ: Số 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang
- Số điện thoại: 076.3856100
- Số fax: 076.3857800
- Website: <http://diennuocag.com.vn/>
- Mã cổ phiếu (nếu có): DNA

Quá trình hình thành và phát triển

Tháng 12/1993, Ban quản lý và Phát triển Điện Nông thôn được thành lập trực thuộc Ủy ban Kế hoạch tỉnh An Giang có nhiệm vụ triển khai thi công đường dây cao thế 110KV đến Châu Đốc và đường dây 35KV về đến tất cả các huyện thị. Năm 1995, Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang giao thêm nhiệm vụ phát triển nước sạch nông thôn và đổi tên gọi Ban Quản Lý và Phát triển Điện Nước Nông thôn An Giang.

Tháng 11/1996, chuyển thành Công ty Điện Nước An Giang với nhiệm vụ cung cấp điện nước phục vụ cho người dân theo Quyết định thành lập Công ty số 1570/QĐ.UBND ngày 18/11/1996 của Ủy Ban Nhân Dân tỉnh An Giang.

Theo Quyết định số 1242/QĐ-UBND ngày 4/8/2010 của Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang, Công ty Điện nước An Giang tiến hành cổ phần hóa.

Ngày 25/3/2011, Công ty Cổ phần Điện nước An Giang đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất và chính thức hoạt động từ ngày 01/04/2011 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư An Giang cấp lần đầu ngày 28/3/2011 và thay đổi lần thứ tư ngày 10/8/2016.

Từ đó đến nay, mức vốn điều lệ của công ty không thay đổi vẫn giữ nguyên là 486.600.000.000 đồng (*Bốn trăm tám mươi sáu tỷ, sáu trăm triệu đồng*)

Năm 2016, Công ty đã thực hiện đăng ký công ty đại chúng với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh trong nhiều lĩnh vực. Trong đó, hoạt động kinh doanh chính là cung cấp điện và nước sạch cho người dân các khu vực thành thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh An Giang.
- Ngoài ra, Công ty còn hoạt động kinh doanh bất động sản: Khu biệt thự vườn

TP.Châu Đốc tỉnh An Giang.

– Địa bàn kinh doanh:

Địa bàn kinh doanh của Công ty chủ yếu là ở tỉnh An Giang.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Cơ cấu bộ máy quản lý

Công ty được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

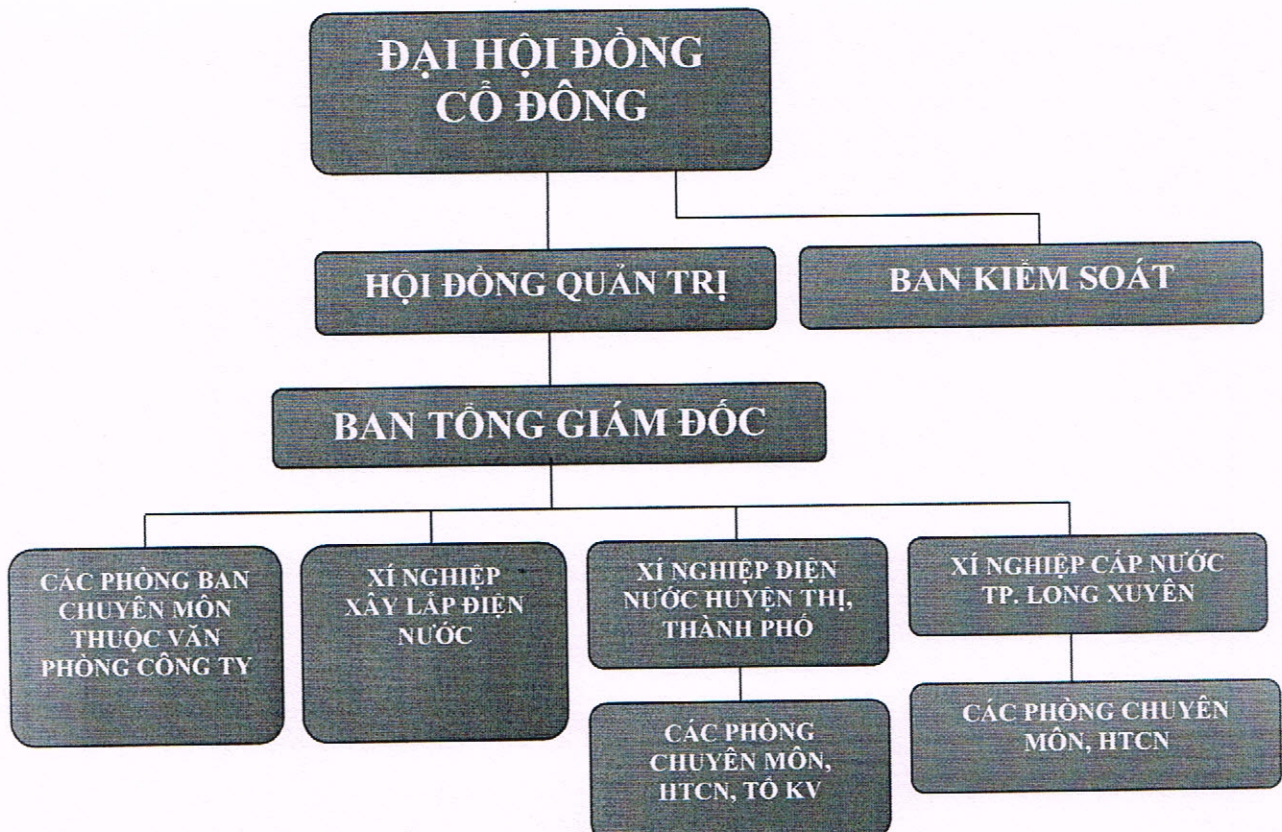
Cơ cấu tổ chức của Công ty bao gồm: Khối văn phòng Công ty và các xí nghiệp trực thuộc.

- Khối văn phòng Công ty: gồm 14 phòng ban chức năng.

- 10 XN Điện nước huyện thị thành, XN Cấp nước TP. Long Xuyên và XN Xây lắp Điện nước.

3.2. Mô hình quản trị

Sơ đồ số 1: Mô hình quản trị



(Nguồn: CTCP Điện nước An Giang)

⚡ Chức năng, nhiệm vụ các phòng ban như sau:

▪ **Đại hội đồng cổ đông:**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của công ty, quyết định mọi vấn đề quan trọng của công ty theo qui định của pháp luật và theo Điều lệ của công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ

đồng sẽ bầu ra HĐQT và Ban Kiểm soát có nhiệm kỳ 05 năm.

▪ **Hội đồng quản trị:**

Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của HĐQT. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Theo điều lệ công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của công ty.

HĐQT hiện nay gồm 07 thành viên:

- | | |
|--------------------------|---|
| 1. Ông: Lương Văn Bạ | Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông: Lê Thành Bửu | Thành viên kiêm Giám đốc |
| 3. Ông: Trần Thanh Hoàng | Thành viên chuyên trách |
| 4. Ông: Lâm Thành Quang | Thành viên chuyên trách |
| 5. Ông: Trần Nhật Trí | Thành viên kiêm Phó Giám đốc kiêm Giám đốc XN Cấp nước TP. Long Xuyên |
| 6. Ông: Lê Việt Anh | Thành viên kiêm Phó Giám đốc |
| 7. Ông: Nguyễn Tuấn Huy | Thành viên kiêm Giám đốc XN Điện Nước huyện Thoại Sơn |

▪ **Ban kiểm soát:**

Do Đại Hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động của công ty. Ban Kiểm soát hiện nay gồm 03 thành viên:

- | | |
|-----------------------------|--------------|
| 1. Ông: Đặng Chánh Nghĩa | - Trưởng ban |
| 2. Ông: Lê Phúc Nhuận | - Thành viên |
| 3. Bà: Nguyễn Thị Ngọc Châu | - Thành viên |

▪ **Ban Giám đốc:**

Ban Tổng giám đốc gồm Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc. Ban Tổng giám đốc là người giúp việc cho Chủ tịch HĐQT Công ty. Chủ tịch HĐQT Công ty có trách nhiệm điều hành hoạt động của Ban Tổng giám đốc và có thể giao cho các thành viên trong Ban Tổng giám đốc thay mặt mình quản lý, giải quyết hoặc thực hiện bất kỳ một công việc hoặc mảng công việc của công ty

▪ **Các phòng ban chuyên môn thuộc văn phòng Công ty và các chi nhánh của Công ty**

- Công ty bao gồm: 01 Văn phòng công ty và 11 XN trực thuộc.
- Văn phòng công ty: có 15 phòng ban:
 - Phòng Kế hoạch – Kinh doanh;
 - Phòng Kế toán;
 - Phòng Kỹ thuật điện;
 - Phòng Kỹ thuật nước;
 - Phòng An toàn Điện Nước và Môi Trường;
 - BQL Dự án Đầu tư – Xây dựng;
 - BQL dự án Hệ thống thoát nước và Xử lý nước thải TP. Châu Đốc;

BQL dự án Hệ thống thoát nước và Xử lý nước thải TP. Long Xuyên;
Phòng Vật tư;
Phòng Hóa đơn;
Phòng Tổ chức - Lao động - Tiền lương;
Phòng Chống Thất thoát - Thất thu Điện nước;
Phòng Pháp Chế;
BQL khu biệt thự vườn Châu Đốc Núi Sam.
XN Xây Lắp Điện Nước: xây lắp các công trình điện nước.

Các xí nghiệp trực thuộc bao gồm:

XN Cấp Nước TP. Long Xuyên: kinh doanh trên địa bàn TP.Long Xuyên;
XN Điện Nước TP.Châu Đốc: kinh doanh trên địa bàn TP.Châu Đốc;
XN Điện Nước Châu Phú: kinh doanh trên địa bàn huyện Châu Phú;
XN Điện Nước huyện Chợ Mới: kinh doanh trên địa bàn huyện Chợ Mới;
XN Điện Nước huyện Phú Tân: kinh doanh trên địa bàn huyện Phú Tân;
XN Điện Nước huyện An Phú: kinh doanh địa bàn huyện An Phú;
XN Điện Nước Tịnh Biên: kinh doanh trên địa bàn huyện Tịnh Biên;
XN Điện Nước huyện Tri Tôn: kinh doanh trên địa bàn huyện Tri Tôn;
XN Điện Nước TX. Tân Châu: kinh doanh trên địa bàn TX. Tân Châu;
XN Điện Nước Châu Thành: kinh doanh trên địa bàn huyện Châu Thành;
XN Điện Nước Thoại Sơn: kinh doanh trên địa bàn huyện Thoại Sơn;

3.3. Các công ty con và Công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Không ngừng phát triển, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm phát triển bền vững Công ty và tối đa hoá lợi nhuận của cổ đông, nâng cao giá trị thương hiệu Công ty, cải thiện đời sống, điều kiện làm việc và thu nhập cho người lao động, làm tròn nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:
- + Đào tạo, nâng cao trình độ cán bộ công nhân viên cấp quản lý, nâng cao ý thức làm việc cũng như tay nghề của anh chị em cán bộ công nhân viên của nhà máy.
- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:
- + Tuân thủ theo quy định đối với việc bảo vệ môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, tạo công ăn việc làm và chế độ phúc lợi cho người lao động.

5. Các rủi ro

⚡ Rủi ro kinh tế

Nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro được hình thành từ sự biến động của các nhân tố kinh tế cơ bản như: Tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... Các doanh nghiệp, với vai trò là một trong các chủ thể của nền kinh tế cũng không nằm ngoài sự tác động của các nhân tố trên.

Trong bối cảnh kinh tế thế giới hồi phục khó khăn, rủi ro nhiều, kinh tế Việt Nam đã có những dấu hiệu cải thiện cả ở góc độ sản xuất kinh doanh cũng như ổn định kinh tế vĩ mô. Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn chứa đựng nhiều thách thức khi ổn định kinh tế chưa bền vững, phục hồi không đều, tăng trưởng dựa nhiều vào khu vực FDI.

Mặt khác, vào đúng thời điểm Việt Nam đẩy mạnh tiến trình hội nhập đến mức sâu sắc thì cục diện kinh tế chính trị quốc tế diễn ra những điều ngoài ý muốn. Trước mắt, nó sẽ làm tăng tính bất định, và chỉ riêng điều đó đã tác động tiêu cực đến việc đầu tư, kinh doanh, tiêu dùng ...

Rủi ro luật pháp

Việt Nam đang đẩy mạnh tiến trình hội nhập, điều này khiến môi trường kinh doanh của các Doanh nghiệp cũng thay đổi nhiều. Đòi hỏi các doanh nghiệp nói chung và Công ty cổ phần Điện Nước An Giang nói riêng phải nhận thức được những thông tin pháp lý, chính sách thỏa thuận cam kết quốc tế cũng như những thay đổi dự kiến trong chính sách pháp luật quốc gia, để thích ứng kịp thời sự hội nhập, cạnh tranh, phát triển.

Pháp luật và các chính sách của Việt Nam thường xuyên có những thay đổi để phù hợp với thực tiễn, phù hợp với thông lệ quốc tế. Hàng loạt các thay đổi về cơ chế, chính sách pháp luật kinh doanh trọng yếu vừa qua và sắp tới cũng đòi hỏi Công ty phải có sự chuyển đổi cơ chế, chính sách nội bộ của mình.

Ngoài ra, trong năm 2016 Công ty cổ phần Điện Nước An Giang đã trở thành Công ty đại chúng quy mô lớn. Vì vậy, ngoài việc hoạt động tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp thì hoạt động của Công ty còn bị điều chỉnh bởi các văn bản liên quan đến thị trường chứng khoán.

Ngoài các chính sách kinh tế, chính trị, xã hội nói chung ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thì Công ty còn chịu sự quản lý, chi phối của các hiệp hội... Do đó, mỗi sự thay đổi của chính sách, pháp luật của Nhà nước, ... sẽ tiềm ẩn nhiều rủi ro tới quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty. Để tồn tại và phát triển đòi hỏi Công ty phải tiếp tục tìm kiếm sáng tạo những định hướng mới, sản phẩm mới, dịch vụ mới trong hoạt động kinh doanh

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

– Những chỉ tiêu đã đạt được:

STT	Tiêu chí	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016	%tăng/giảm
1	Sản lượng điện tiêu thụ	Kwh	529.440.285	576.087.213	8,81 %
2	Sản lượng nước tiêu thụ	M ³	55.774.777	59.944.008	7,47%

3	Tổng doanh thu	đồng	1.210.579.521.682	1.334.983.060.678	10,27%
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	đồng	121.699.124.976	128.814.111.546	5,84%
5	Nộp ngân sách	đồng	40.698.227.488	50.476.820.385	24%

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

✚ Danh sách Ban Giám đốc, Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Thành Bửu	Tổng Giám đốc
2	Trần Nhất Trí	Phó Tổng Giám đốc
3	Lê Việt Anh	Phó Tổng Giám đốc
4	Trương Văn Nghiệm	Kế toán trưởng

✚ Lý lịch thành viên Ban điều hành

LÊ THÀNH BỬU

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 26/02/1960
- CMND: 350009449; Ngày cấp: 19/09/2008; Nơi cấp: CA An Giang.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Khóm 4, phường Mỹ Long, Tp. Long Xuyên, An Giang;
- Trình độ văn hóa: TNPT
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân luật
- Quá trình công tác:

Từ 1984 – 1990	Phó phòng Kế hoạch Vật tư, Trưởng phòng Tài vụ Kinh doanh, Trưởng phòng TC-HC Công ty Nhà đất Công trình công cộng tỉnh An Giang
Từ 1990 – 1994	Phó Giám đốc Cty Cấp nước đô thị An Giang
Từ 1994 – 2001	Giám đốc Cty Cấp nước đô thị An Giang
Từ 2001 – 03/2011	Phó Giám đốc Cty Điện nước An Giang
Từ 3/2011 – 10/2013	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Cty, kiêm Giám đốc XN Cấp nước TP Long Xuyên
Từ 11/2013-06/2016	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Cty CP Điện Nước An Giang
Từ 06/2016 - nay	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Cty CP Điện Nước An Giang

- Chức vụ công tác hiện nay: *Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Cty CP Điện Nước An Giang*
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 6.591.295 cổ phần, chiếm tỷ lệ 13,55% vốn điều lệ.
Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 13.300 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,03% vốn điều lệ.
 - + Cổ phần đại diện sở hữu: 6.577.995 cổ phần, chiếm tỷ lệ 13,52% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 12.400 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,03% vốn điều lệ
Trong đó:
 - + Vợ: Bùi Thị Nguyệt, cổ phần sở hữu cá nhân: 12.400 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,03% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

TRẦN NHẬT TRÍ

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 22/12/1970
- CMND: 352026491; Ngày cấp: 2/11/2006; Nơi cấp: CA. An Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 9A Đề Thám, P. Bình Khánh, Long Xuyên, An Giang
- Trình độ văn hóa: TNPT
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

<i>Từ 1994 – 2002</i>	<i>Chuyên viên phòng Kế hoạch – Kinh doanh</i>
<i>Từ 2003 – 2004</i>	<i>Phó phòng Kế hoạch – Kinh doanh</i>
<i>Từ 2005 – 03/2011</i>	<i>Trưởng phòng Kế hoạch – Kinh doanh</i>
<i>Từ 4/2011 – 2013</i>	<i>Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Cty, kiêm Giám đốc XN Điện nước TP Châu Đốc</i>
<i>Từ 2014 – nay</i>	<i>Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Cty, kiêm Giám đốc XN Cấp nước TP Long Xuyên</i>

- Chức vụ công tác hiện nay: *Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Cty, kiêm Giám đốc XN Cấp nước TP Long Xuyên*
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 4.396.930 cổ phần, chiếm tỷ lệ 9,04% vốn điều lệ.
Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 11.600 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,02% vốn điều lệ.
 - + Cổ phần đại diện sở hữu: 4.385.330 cổ phần, chiếm tỷ lệ 9,01% vốn điều lệ

- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 1.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0026% vốn điều lệ

Trong đó:

- + Vợ: Nguyễn Ngọc Bích, cổ phần sở hữu cá nhân: 1.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0026% vốn điều lệ.

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

LÊ VIỆT ANH

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 15/5/1972
- CMND: 351012816; Ngày cấp: 17/06/1999; Nơi cấp: CA. An Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: TT. An Châu, huyện Châu Thành, An Giang
- Trình độ văn hóa: TNPT
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện
- Quá trình công tác:

<i>Từ 1995 – 2000</i>	<i>Chuyên viên phòng Kinh doanh</i>
<i>Từ 2001 – 2003</i>	<i>Phó phòng Kinh doanh</i>
<i>Từ 2003 – 2004</i>	<i>Quyền Trưởng phòng Kinh doanh</i>
<i>Từ 2004 – 10/2005</i>	<i>Giám đốc Xí nghiệp Điện Nước huyện Châu Thành</i>
<i>Từ 11/2005 – 03/2011</i>	<i>Giám đốc Xí nghiệp Điện Nước huyện Phú Tân</i>
<i>Từ 04/2011-12/2012</i>	<i>Thành viên HĐQT, kiêm Giám đốc Xí nghiệp Điện Nước huyện Phú Tân</i>
<i>Từ 2013 - 8/2014</i>	<i>Thành viên HĐQT, kiêm Giám đốc Xí nghiệp Điện Nước huyện Chợ Mới</i>
<i>Từ 8/2014 – nay</i>	<i>Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Cty CP Điện Nước An Giang</i>

- Chức vụ công tác hiện nay: *Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Cty CP Điện Nước An Giang*
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 4.499.730 cổ phần, chiếm tỷ lệ 9,25% vốn điều lệ.

Trong đó:

+ Cổ phần sở hữu cá nhân: 114.400 cổ phần, chiếm tỷ lệ .0,24....% vốn điều lệ.

+ Cổ phần đại diện sở hữu: 4.385.330 cổ phần, chiếm tỷ lệ ..9,01....% vốn điều lệ

- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

TRƯƠNG VĂN NGHIỆM

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 01/05/1971
- CMND: 352240364; Ngày cấp: 13/11/2009; Nơi cấp: CA. An Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 521E Võ Thị Sáu, P. Mỹ Xuyên, Long Xuyên, An Giang
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán; .Thạc sĩ kinh tế - Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

1996 - 1999	Chuyên viên phòng kế toán Công ty Điện Nước An Giang
1999 đến 2012	Phó phòng kế toán Công Ty ĐN An Giang
2012 đến nay	Kế toán trưởng Công ty CP Điện Nước An Giang

- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 4.600 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01% vốn điều lệ.
Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 4.600 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01% vốn điều lệ.
 - + Cổ phần đại diện sở hữu: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 2000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,004% vốn điều lệ
Trong đó:
 - + Vợ : Lê Ngọc Thuận, số cổ phần nắm giữ : 2.000 cp, chiếm tỉ lệ : 0,004 % vốn điều lệ

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành: Không có

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

Bảng số 1: Cơ cấu lao động

Cơ cấu lao động	Số người	Tỷ lệ (%)
Phân theo trình độ lao động	1.303	100%
Đại học và trên đại học	221	16,96%
Cao đẳng, Trung cấp	530	40,68%

Sơ cấp và công nhân kỹ thuật	349	26,78%
Tốt nghiệp phổ thông	203	15,58%
Phân theo loại hợp đồng lao động	1.303	100%
- Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	0	-
- Lao động làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn	1094	83,96%
- Lao động làm việc theo HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 12 đến 36 tháng	120	9,21%
- Lao động làm việc theo HĐLĐ dưới 12 tháng.	89	6,83%
Phân loại theo giới tính	1.303	100%
- Nam	1081	82,96%
- Nữ	222	17,04%

✚ Chính sách lương thưởng

Công ty xây dựng chính sách lương phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc chuyên môn của từng người. Cán bộ công nhân viên trong Công ty ngoài việc được hưởng lương tháng theo bậc lương cơ bản còn được hưởng lương công việc theo năng suất và hiệu quả.

Nhằm khuyến khích, động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng năng suất lao động và hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng định kỳ và thưởng đột xuất cho cá nhân, tập thể có những đóng góp thiết thực vào kết quả hoạt động chung.

Công ty trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo đúng quy định của pháp luật. Công ty luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi để Công đoàn và Đoàn thanh niên Công ty hoạt động hiệu quả. Hàng năm, cán bộ công nhân viên Công ty đều được hưởng chế độ vào các dịp lễ, tết.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- a) Các khoản đầu tư lớn: Không có
- b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

- a) Tình hình tài chính

Bảng số 2: Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm/
Tổng giá trị tài sản	1.720.399.226.244	1.924.339.381.510	11,85%
Doanh thu thuần	1.201.684.187.994	1.322.776.038.060	10,08%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	123.143.468.592	129.035.543.377	4,78%
Lợi nhuận khác	-2.444.343.616	-221.431.831	-90,94%
Lợi nhuận trước thuế	121.699.124.976	128.814.111.546	5,85%

Lợi nhuận sau thuế	90.299.565.680	102.588.567.458	13,61%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	15%	15%	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của Công ty)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Bảng số 3: Chỉ tiêu tài chính chủ yếu

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	2,18	1,80	
Hệ số thanh toán nhanh <u>TSLĐ – Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	Lần	1,81	1,50	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng Tài sản	%	25,66%	9,36%	
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	34,53%	12,24%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho BQ	Vòng	17,90	19,63	
Doanh thu thuần/Tổng Tài sản BQ	Lần	0,70	0,69	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	7,51%	7,76%	
Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	7,06%	6,97%	
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	%	5,25%	5,33%	
Lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản BQ	%	10,25%	9,75%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu)

a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần: 48.660.000 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 48.410.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: 250.000 cổ phiếu.

b) Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 07/02/2017

Bảng số 4: Cơ cấu cổ đông

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
-----	--------------	------------------	------------------	-----------------------------------

1	Cổ đông trong nước	712	48.660.000	100%
1.1	Tổ chức	10	44.963.300	92,40%
1.2	Cá nhân	702	3.696.700	7,60%
2	Cổ đông nước ngoài	00	00	00
2.1	Tổ chức	00	00	00
2.2	Cá nhân	00	00	00
3	Cổ phiếu quỹ	00	00	00
Tổng Cộng		712	48.660.000	100%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty: hàng năm Công ty đều có báo cáo tác động đến môi trường đến cơ quan quản lý nhà nước về môi trường theo quy định.

7. Chính sách liên quan đến người lao động.

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Năm	2014	2015	2016
Lao động bình quân (người)			
Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	6.500.000	6.800.000	7.100.000

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động
Thời gian làm việc: 8h/ngày, 44 giờ/tuần, nghỉ trưa 1,5h. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì CBCNV có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

Ngày phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản. CBCNV được nghỉ lễ và tết 10 ngày theo quy định của Luật Lao động. Đối với CBCNV làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày/năm. Những người còn lại sẽ được nghỉ phép tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 06 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định còn được hưởng thêm lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.

Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các công cụ bảo hộ lao động, đồng thời Công ty luôn tuân thủ các nguyên tắc an toàn lao động để đảm bảo năng suất lao động cao và an toàn cho CBCNV

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút được lao động có năng lực và trình độ chuyên môn phù hợp vào làm việc tại Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng quy mô hoạt động của Công ty. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đưa ra những tiêu

chuẩn riêng song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như có trình độ chuyên môn cơ bản phù hợp với lĩnh vực hoạt động của Công ty, nhiệt tình và ham học hỏi, yêu thích công việc và chủ động sáng tạo trong công việc. Đối với các vị trí quan trọng, việc tuyển dụng chặt chẽ hơn với các yêu cầu về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích và tác nghiệp độc lập trình độ về ngoại ngữ và tin học.

Công ty cũng dùng chính sách lương, thưởng và những chế độ đãi ngộ cao cho các nhân viên giỏi, có trình độ học vấn cao và có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan đến ngành nghề hoạt động của Công ty nhằm một mặt tạo tâm lý ổn định cho nhân viên và mặt khác để tập hợp, thu hút nguồn nhân lực giỏi về làm việc cho Công ty.

Bên cạnh đó, hàng năm đơn vị cũng luôn xây dựng kế hoạch, thực hiện đào tạo và đào tạo lại tay nghề trình độ cho người lao động bằng nhiều hình thức, nhằm phát triển đội ngũ cán bộ công nhân viên đáp ứng yêu cầu đa dạng hóa ngành nghề của Công ty, theo kịp trình độ công nghệ của các đơn vị cùng ngành.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2016, nhờ sự nỗ lực rất lớn của CB-CNV toàn Công ty và sự điều hành năng động của Lãnh đạo Công ty là nhân tố chính để Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và nộp ngân sách theo chỉ tiêu của UBND giao; thu nhập của người lao động được nâng lên hàng năm.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Bảng số 5: Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm/
Tài sản ngắn hạn	313.828.389.574	323.727.761.592	3,15%
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	16.996.672.670	19.869.505.863	16,90%
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	122.721.131.592	123.291.604.871	0,46%
<i>Phải thu khách hàng</i>	<i>105.675.239.452</i>	<i>113.624.041.327</i>	<i>7,52%</i>
<i>Trả trước cho người bán</i>	<i>7.100.400</i>	<i>7.102.388</i>	<i>0,03%</i>
<i>Phải thu ngắn hạn khác</i>	<i>17.038.791.740</i>	<i>9.531.373.324</i>	<i>-44,06%</i>
3. Hàng tồn kho	52.639.343.231	53.184.162.413	1,04%
4. Tài sản ngắn hạn khác	5.544.456.048	10.355.168.309	86,77%
Tài sản dài hạn	1.600.611.619.918	1.406.570.836.670	-12,12%
1. Các khoản phải thu dài hạn	335.598.398.717	283.141.917.174	-15,63%
2. Tài sản cố định	836.175.201.278	821.817.254.011	-1,72%
3. Tài sản dở dang dài hạn	232.510.503.623	466.203.552.178	100,51%

4. Đầu tư tài chính dài hạn	443.413.641	467.984.815	5,54%
5. Tài sản dài hạn khác	1.843.319.411	28.980.911.740	1472,21%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của Công ty)

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.

Bảng số 6: Tình hình công nợ

NỢ PHẢI TRẢ	Năm 2015 (Đồng)	Năm 2016 (Đồng)
A. NỢ PHẢI TRẢ	441.538.119.501	452.826.837.518
I. Nợ ngắn hạn	144.164.116.262	180.156.286.887
1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	4.624.097.610	9.986.381.570
2. Phải trả cho người bán ngắn hạn	43.224.944.091	54.604.665.348
3. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	12.128.517.936	18.033.864.788
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	7.537.293.755	8.820.223.822
5. Phải trả người lao động	11.947.193.495	16.244.464.765
6. Chi phí phải trả	-	-
7. Phải trả ngắn hạn khác	55.340.110.175	61.492.671.150
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	9.361.959.200	10.974.015.444
II. Nợ dài hạn	297.374.003.239	272.670.550.631

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2016 của Công ty)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Những tiến bộ về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Bộ máy điều hành và lãnh đạo gọn nhẹ, trực tiếp. Dưới Ban tổng giám đốc có các phòng ban với chức năng và nhiệm vụ công việc cụ thể với sự giám sát và điều hành sát sao của các trưởng bộ phận. Chính sách của công ty đảm bảo theo đúng luật định hiện hành của nhà nước Việt Nam, chính sách nhân sự nhằm thúc đẩy hoạt động của Công ty. Chính sách trả lương cho nhân viên theo năng lực làm việc và chế độ đãi ngộ tốt đã giúp công ty tuyển dụng được những nhân sự có năng lực thực sự, có tâm huyết làm việc cho công ty.

Các biện pháp kiểm soát: công ty có Ban kiểm soát gồm các thành viên độc lập, giám sát hoạt động tài chính cũng như quản lý của công ty

4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai:* Công ty tập trung quản lý và phát triển kinh doanh nước sạch, duy trì quản lý và khai thác tốt lưới điện nông thôn, mở rộng ngành nghề kinh doanh, tạo thêm công việc làm và tăng thu nhập cho người lao động

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.*

- Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo các phòng ban xây dựng các kế hoạch hành động phù hợp với mục tiêu hoạt động của Công ty nhằm tư vấn, giám sát việc thực hiện chiến lược và hạn chế rủi ro.

- Phân tích thông tin, đánh giá dự báo xu hướng phát triển các lĩnh vực hoạt động, từ đó hạn chế rủi ro đầu tư trong những năm kế tiếp, đảm bảo phát triển ổn định và bền vững.

- Tập trung hoàn thiện kế hoạch kinh doanh, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2016 tới các phòng ban trong toàn hệ thống.

- Kiểm tra việc thực hiện các quy chế quản trị, các quy định do Hội đồng quản trị ban hành và tình hình chấp hành việc tuân thủ các quy định của Nhà nước, của các cơ quan chức năng. Hội đồng quản trị đã tổ chức 12 cuộc họp Hội đồng quản trị, qua đó đã ban hành 12 nghị quyết/quyết định liên quan đến các lĩnh vực hoạt động của Công ty.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:*

Hội đồng quản trị nhận thấy Ban tổng giám đốc Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo điều lệ Công ty; đã tổ chức thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016, các Nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị đảm bảo chấp hành đúng quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

V. Quản trị công ty.

1. *Hội đồng quản trị*

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Điện nước An Giang có 07 (bảy) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Lương Văn Bạ	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Điều hành
2	Trần Thanh Hoàng	Thành viên Hội đồng quản trị	Không điều hành
3	Lê Thành Bửu	Thành viên Hội đồng quản trị	Điều hành
4	Lâm Thành Quang	Thành viên Hội đồng quản trị	Không điều hành
5	Trần Nhất Trí	Thành viên Hội đồng quản trị	Điều hành
6	Lê Việt Anh	Thành viên Hội đồng quản trị	Điều hành
7	Nguyễn Tuấn Huy	Thành viên Hội đồng quản trị	Điều hành (tại cơ sở)

LƯƠNG VĂN BẠ

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 15/11/1969
- CMND: 350860163; Ngày cấp: 09/6/2014; Nơi cấp: Công an tỉnh An Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 142/1 Thoại Ngọc Hầu, P. Mỹ Long, TP long Xuyên, tỉnh An Giang
- Trình độ văn hóa: TNPT
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện, cử nhân kinh tế chính trị
- Quá trình công tác:

Từ 1995 – 1997	Phó phòng Kỹ thuật điện Cty Điện Nước An Giang
Từ 1997 – 2004	Trưởng phòng Kỹ thuật điện Cty Điện Nước An Giang
Từ 2004 – 2006	Giám đốc XN Điện nước huyện Chợ Mới - Cty Điện Nước An Giang
Từ 2007 – 3/2011	Phó Giám đốc Cty Điện Nước An Giang
Từ 3/2011-6/2016	Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Cty CP Điện Nước An Giang
Từ 6/2016-nay	Chủ tịch HĐQT Cty CP Điện Nước An Giang

- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 28.526.145 cổ phần, chiếm tỷ lệ 58,62% vốn điều lệ.
Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 21.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ .0,04 % vốn điều lệ.
 - + Cổ phần đại diện sở hữu: 28.504.645 cổ phần, chiếm tỷ lệ 58,58% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 85.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,17% vốn điều lệ
Trong đó:
 - + Vợ: Trần Thị Thanh Tuyền, sở hữu cá nhân: 70.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,15% vốn điều lệ.
 - + Chị ruột : Lương Thị Kim Hiên , sở hữu cá nhân :8.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0,02% vốn điều lệ.
 - + Em ruột : Lương Thị Cẩm Bình , sở hữu cá nhân :3.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0,01% vốn điều lệ.
 - + Em rể: Lê thành Út, sở hữu cá nhân :2.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0,004% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

TRẦN THANH HOÀNG

- Giới tính: Nam

- Ngày sinh: 13/02/1950
- CMND: 350002786; Ngày cấp: 21/09/2010; Nơi cấp: CA An Giang.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 67 Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Bình, Long Xuyên, An Giang
- Trình độ văn hóa: TNPT
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư đô thị
- Quá trình công tác:

<i>Từ 1993 – 1996</i>	<i>Trưởng BQL Điện nước tỉnh An Giang</i>
<i>Từ 1997-3/2011</i>	<i>Giám đốc Cty Điện Nước An Giang</i>
<i>Từ 3/2011-nay</i>	<i>Thành viên HĐQT Cty CP Điện Nước An Giang</i>

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT (không điều hành)
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 103.400 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,21% vốn điều lệ.
Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 103.400 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,21% vốn điều lệ.
 - + Cổ phần đại diện sở hữu: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 24.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,05% vốn điều lệ
Trong đó:
 - + Con ruột : Trần Thị Thanh Phương ,cổ phần sở hữu cá nhân: 24.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,05% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

LÂM THÀNH QUANG

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 10/10/1953
- CMND: ...350002852; Ngày cấp: 21/12/2005; Nơi cấp: CA An Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 5/2B Thủ Khoa Nghĩa, P.Mỹ Bình, Long Xuyên, An Giang
- Trình độ văn hóa: TNPT
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật
- Quá trình công tác:

<i>Từ 03/1973 – 30/4/1975</i>	<i>Tham gia phong trào HSSV và tham gia biệt động thành phố Long Xuyên và thị đội Long Xuyên</i>
<i>Từ 07/1975 – 12/1979</i>	<i>Công tác tại Ban Thi đua Khen thưởng tỉnh An Giang</i>
<i>Từ 01/1980 – 4/1994</i>	<i>Văn phòng UBND tỉnh An Giang</i>

<i>Từ 4/1994 – 2011</i>	<i>Phó Giám đốc Cty Cấp nước đô thị An Giang</i>
<i>Từ 2001 – 03/2011</i>	<i>Phó Giám đốc Cty Điện nước An Giang, kiêm Giám đốc XN Cấp nước TP Long Xuyên</i>
<i>Từ 04/2011-10/2013</i>	<i>Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Cty CP Điện Nước An Giang</i>
<i>Từ 11/2013-nay</i>	<i>Thành viên HĐQT Cty CP Điện Nước An Giang</i>

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT (không điều hành)
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 4.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01% vốn điều lệ.
Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 4.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01% vốn điều lệ.
 - + Cổ phần đại diện sở hữu: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

NGUYỄN TUẤN HUY

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 22/01/1972
- CMND: 350974918; Ngày cấp: 11/10/2007; Nơi cấp: Công an tỉnh An Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 257D/13 Trần Hưng Đạo, khóm Bình Khánh 3, phường Bình Khánh, TP Long Xuyên, tỉnh An Giang
- Trình độ văn hóa: TNPT
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện
- Quá trình công tác:

<i>Từ 1994 – 2004</i>	<i>Phó phòng Kế hoạch – Vật tư Cty Điện Nước AG</i>
<i>Từ 2004 – 3/2011</i>	<i>Phó BQLDA Cty Điện nước An Giang</i>
<i>Từ 4/2011-2012</i>	<i>Thành viên HĐQT, kiêm Phó BQLDA Cty Điện nước An Giang</i>
<i>Từ 2012 – nay</i>	<i>Thành viên HĐQT, kiêm Giám đốc Xi nghiệp Điện Nước huyện Thoại Sơn</i>

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT, kiêm Giám đốc Xi nghiệp Điện Nước huyện Thoại Sơn
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 6.600 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01% vốn điều lệ.
Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 6.600 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01% vốn điều lệ.

- + Cổ phần đại diện sở hữu: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 3.600 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01% vốn điều lệ

Trong đó:

+ Vợ: Huỳnh Thị Trúc Chi, cổ phần sở hữu cá nhân: 3.600 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01% vốn điều lệ.

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Các thành viên khác đã nêu trong phân lý lịch Ban điều hành
- b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: *Thư ký Hội đồng quản trị*
- c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị họp mỗi tháng một lần hoặc đột xuất khi cần thiết. Trong năm HĐQT đã ban hành 12 Nghị quyết chỉ đạo trong hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như công tác cán bộ của Công ty.
- d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát của Công ty có 03 (ba) thành viên. Các thành viên của ban kiểm soát có nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm, thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đặng Chánh Nghĩa	Trưởng Ban kiểm soát
2	Lê Phúc Nhuận	Thành viên BKS
3	Nguyễn Thị Ngọc Châu	Thành viên BKS

ĐẶNG CHÁNH NGHĨA

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 04/09/1953
- CMND: 351662584; Ngày cấp: 30/05/2001; Nơi cấp: CA. An Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 9E0, Đình Công Tráng, P. Bình Khánh, Long Xuyên, An Giang.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Trung cấp Thống kê Kế toán
- Quá trình công tác:

Từ 1978 - 1989	Nhân viên Sở Kế hoạch & Đầu tư An Giang
1994 đến 1996	Kế toán trưởng Ban Quản Lý Điện Nông thôn tỉnh An Giang

1996 đến 2005	Trưởng phòng Kế hoạch Công ty Điện Nước An Giang
2005 đến 2011	Phó ban Quản lý Dự án HTCN Châu Đốc
2011 đến nay	Trưởng ban kiểm soát Công Ty CP Điện Nước An Giang

- Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 10.600. cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,02 % vốn điều lệ.
Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 10.600 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,02% vốn điều lệ.
 - + Cổ phần đại diện sở hữu: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

LÊ PHÚC NHUẬN

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 04/09/1954
- CMND:350002790; Ngày cấp: 10/06/2011; Nơi cấp: CA. An Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 9/1 Tổ 73, Trần Hưng Đạo, Khóm Đông Thịnh 5, P.Mỹ Phước, Long Xuyên, An Giang
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

1977 – 1994	Làm việc tại Ủy ban Kế hoạch Tỉnh AG
1994- 1999	Làm việc tại Công ty Du Lịch An Giang
1999 – 2011	Phó phòng Vật Tư – Cty CP ĐN An Giang
2011 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 10.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,02% vốn điều lệ.
Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 10.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,02% vốn điều lệ.
 - + Cổ phần đại diện sở hữu: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

NGUYỄN THỊ NGỌC CHÂU

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 12/12/1972
- CMND: 351501113; Ngày cấp: 17/02/2009; Nơi cấp: CA. An Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 14 C4 Dương Khuê, P. Bình Khánh, Long Xuyên, An Giang
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Trung cấp kế toán doanh nghiệp, Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

<i>Từ 1999 đến 2011</i>	<i>Nhân viên Công ty Điện Nước An Giang</i>
<i>2011 đến nay</i>	<i>Thành viên Ban kiểm soát</i>

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 4000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01% vốn điều lệ.
Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 4000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01% vốn điều lệ.
 - + Cổ phần đại diện sở hữu: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2016, BKS đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty.

BKS đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban giám đốc (BGĐ) năm 2016 cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, BGĐ trong năm 2016;
- Tham gia ý kiến và đưa ra các kiến nghị với HĐQT, BGĐ về các vấn đề liên quan tới hoạt động của công ty trong năm;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016 đối với HĐQT và BGĐ;
- Thẩm tra báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá trung thực và hợp lý các số liệu tài chính

3. *Lương, thưởng, thù lao, các giao dịch và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc, kế toán trưởng và Ban kiểm soát:*

3.1 *Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban tổng giám*

đốc, kế toán trưởng và Ban kiểm soát: Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, Công ty đã chi như sau:

- + Tiền lương, thù lao : 2.828.000.000 đồng.
- + Tiền thưởng : 500.000.000 đồng.

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có.

a) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban tổng giám đốc, các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên : không có.

b) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty : Công ty đã thực hiện theo Quy chế quản trị nội bộ đã ban hành.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Nghiệp Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

(Chi tiết báo cáo tài chính đính kèm)

Địa chỉ công bố Báo cáo tài chính:

<http://diennuocag.com.vn/>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT

AG, ngày 21/04/2017



LƯƠNG VĂN BẠ